

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN – LẦN 1
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tài chính Doanh nghiệp			
Mã học phần:	71FINN30033	Số tín chỉ:	03	
Mã nhóm lớp học phần:	241_71FINN30033_03			
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận		Thời gian làm bài:	75	phút
Thí sinh được tham khảo tài liệu:		☒ Có		☐ Không

Giảng viên nộp đề thi, đáp án bao gồm cả **Lần 1 và Lần 2 trước ngày 17/11/2024.**

Cách thức nộp bài phần tự luận (Giảng viên ghi rõ yêu cầu):

Gợi ý:

- SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi;

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

(Phần này phải phối hợp với thông tin từ đề cương chi tiết của học phần)

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Vận dụng lý thuyết tài chính để phân biệt các tài sản tài chính, phân tích báo cáo tài chính và ước tính dòng tiền phát sinh trong hoạt động quản lý tài chính tại doanh nghiệp	Trắc nghiệm	30%	1, 2, 3, 4, 5, 6	3,0	PI 3.1, A
CLO2	Vận dụng kiến thức về phân tích báo cáo tài chính, chiết khấu dòng tiền, định giá chứng khoán để đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp và đánh giá	Trắc nghiệm	30%	7, 8, 9, 10, 11, 12	3,0	PI 3.2

	được hiệu quả đầu tư vốn dài hạn.					
CLO3	Có kỹ năng công nghệ thông tin (thu thập dữ liệu phân tích, sử dụng EXCEL, một số hàm tài chính cơ bản) trong tính toán các chỉ tiêu và chỉ số tài chính: giá trị tiền tệ theo thời gian; giá trị trái phiếu, cổ phiếu; chi phí sử dụng vốn, NPV; IRR....	Trắc nghiệm	20%	13, 14, 15, 16	2,0	PI 5.2
CLO4	Có kỹ năng phân tích tổng hợp, tư duy phản biện khi đánh giá tình hình tài chính công ty, định giá chứng khoán, lựa chọn nguồn vốn và đánh giá hiệu quả tài chính của dự án đầu tư.	Tự luận	10%	2 câu tự luận: câu 17, 18	1,0	PI 7.1
CLO5	Thể hiện thói quen tự học tập bồi dưỡng năng lực đáp ứng sự thay đổi nghề nghiệp	Tự luận	10%	2 câu tự luận: câu 19, 20	1,0	PI 10.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM (16 câu hỏi, 0,5 điểm/câu)

CÂU 1: Beta của cổ phiếu A là 1,5 và beta của cổ phiếu B là 0,5. Khẳng định nào sau đây phải đúng, giả sử CAPM được tuân thủ.

- A. Ở trạng thái cân bằng, lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu A sẽ lớn hơn so với cổ phiếu B.
- B. Trong một danh mục đầu tư, cổ phiếu A sẽ là một bổ sung đáng mong đợi hơn cổ phiếu B.
- C. Trong một danh mục đầu tư, cổ phiếu B sẽ là một bổ sung đáng mong đợi hơn cổ phiếu A.
- D. Ở trạng thái cân bằng, lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu B sẽ lớn hơn so với cổ phiếu A.

ANSWER: A

CÂU 2: Công ty cổ phần Việt Hưng trong năm 2020 đã huy động thêm 10 tỷ vốn cổ phần. So với năm 2019 thì tình hình kinh doanh không thay đổi: doanh thu, các chi phí và các yếu tố khác không thay đổi. Vậy ROE của năm 2020 như thế nào so với ROE năm 2019?

- A.** ROE giảm; Do lợi nhuận ròng không đổi nhưng vốn cổ phần tăng.
- B.** ROE không đổi; Do doanh thu và các chi phí không thay đổi.
- C.** ROE tăng; Vì vốn chủ sở hữu tăng.
- D.** ROE giảm; Do lợi nhuận giảm.

ANSWER: A

CÂU 3: Thông tin về tình hình đầu tư cổ phiếu công ty DD trong khoảng thời gian từ năm 2018 - 2020:

Năm	Tỷ suất sinh lợi cổ phiếu
2018	8%
2019	10%
2020	2%

Hãy xác định mức sinh lời (tỷ suất sinh lợi) của cổ phiếu trong thời kỳ 2018-2020?

- A.** 6,61 %
- B.** 6,46 %
- C.** 6,15 %
- D.** 6,25 %

ANSWER: A

CÂU 4: Công ty cổ phần NET VIET có dữ liệu tại ngày 31/12/2020 như sau: Vốn chủ sở hữu: 50.000 triệu đồng; Số cổ phần thường: 3.000.000 cổ phần thường; Lợi nhuận ròng: 9.750 triệu đồng. Yêu cầu: Tính Lợi nhuận sau thuế cho mỗi cổ phần thường (EPS)?

- A.** 3.250 đồng
- B.** 1.950 đồng
- C.** 3.000 đồng
- D.** 3.500 đồng

ANSWER: A

CÂU 5: Năm qua công ty có số liệu sau: Tài sản ngắn hạn = 45 tỷ đồng; Tài sản dài hạn = 75 tỷ đồng; Nợ ngắn hạn = 36 tỷ đồng; Nợ dài hạn = 18 tỷ đồng. Yêu cầu: Xác định Tỷ số nợ của công ty trong năm qua?

- A.** 45%
- B.** 30%

C. 50%

D. 72%

ANSWER: A

CÂU 6: Số liệu từ công ty Toàn Thắng như sau:

- Doanh thu thuần = 21.000 triệu đồng
- Chi phí hoạt động chưa khấu hao = 14.575 triệu đồng
- Khấu hao = 2.750 triệu đồng
- Vay nợ = 3.000 triệu đồng, lãi suất 8,0%/năm.
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp $t = 20\%$

Hỏi: Lợi nhuận sau thuế của công ty Toàn Thắng là bao nhiêu?

A. 2.748 triệu đồng

B. 3.435 triệu đồng

C. 3.675 triệu đồng

D. 3.754 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 7: Tính mức sinh lời từ hoạt động đầu tư với dữ liệu cho dưới đây:

Vốn đầu tư ban đầu: 50 triệu đồng. Sau 2 năm đầu tư thì bổ sung thêm 80 triệu đồng. Thời gian đầu tư là 8 năm. Sau 8 năm, nhà đầu tư nhận được 1 lần với số tiền 200 triệu đồng.

A. 6,54%/năm

B. 7,64%/năm

C. 8,64%/năm

D. 9,64%/năm

ANSWER: A

CÂU 8: Có 6 khoản tiền đều 30 triệu đồng, đầu tư liên tục trong 6 kỳ đầu, sau đó không đầu tư, lãi suất ghép lãi 6%/kỳ. Số tiền nhận được một lần sau 10 kỳ đầu tư kể từ lần đầu tiên là bao nhiêu?

A. 280,04 triệu đồng

B. 221,62 triệu đồng

C. 209,26 triệu đồng

D. 264,18 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 9: Laptop Microsoft được bán trả góp với thông tin sau:

- Giá bán trả ngay 35 triệu đồng
- Mua trả góp thì khách hàng phải trả trước 5 triệu đồng, số tiền còn lại được trả góp theo dòng tiền đều trong 6 tháng, lãi suất 2%/tháng, lãi tính trên nợ gốc ban đầu.

Hãy xác định số tiền trả mỗi kỳ, biết lần trả góp đầu tiên sau khi mua hàng 1 tháng.

A. 5,6 triệu đồng

B. 5,83 triệu đồng

C. 5,0 triệu đồng

D. 5,38 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 10: Một sinh viên kỳ vọng 4 năm nữa ra trường sẽ có xe máy. Năm nay bạn ấy không có khoản tiền tích lũy, sau 1 năm nữa, bạn ấy bắt đầu gửi tiết kiệm 3 triệu đồng mỗi năm từ tiền học bổng của mình. Lãi suất khoản tiền gửi là 6%/năm. Sau 4 năm nữa, đến khi bạn ấy nhận được khoản học bổng lần thứ tư và ba khoản tiền đã gửi vào ngân hàng thì bạn ấy có được khoản tiền tích lũy là bao nhiêu để thực hiện được kế hoạch trên?

A. 13,12 triệu đồng

B. 12,603 triệu đồng

C. 13,930 triệu đồng

D. 14,626 triệu đồng

ANSWER: A

CÂU 11: Vốn đầu tư ban đầu: 300 triệu đồng. Sau 3 năm đầu tư thì bổ sung thêm 200 triệu đồng. Thời gian đầu tư là 8 năm. Sau 8 năm, nhà đầu tư nhận được 1 lần với số tiền 1.000 triệu đồng. Hỏi: Hãy xác định mức sinh lời từ hoạt động đầu tư trên là bao nhiêu %/năm?

A. 10,56 %/năm

- B.** 9,05 %/năm
- C.** 10,82 %/năm
- D.** 8,93 %/năm

ANSWER: A

CÂU 12: Cho dữ liệu của doanh nghiệp trong năm 202x:

- Doanh thu thuần = 130 tỷ đồng
- Chi phí hoạt động = 85 tỷ đồng
- Khấu hao = 10 tỷ đồng
- Lãi vay = 5 tỷ đồng
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp = 20%

Yêu cầu: Tính lợi nhuận sau thuế (EAT) của doanh nghiệp trong năm 202x?

- A.** 32 tỷ đồng
- B.** 40 tỷ đồng
- C.** 24 tỷ đồng
- D.** 30 tỷ đồng

ANSWER: A

CÂU 13: Cho dữ liệu nghiên cứu về tình hình lợi nhuận của cổ phiếu công ty NK như sau:

TT	Tình hình kinh tế	Xác suất xảy ra	Tỷ suất lợi nhuận dự kiến
1	Tăng trưởng	25%	20%
2	Bình thường	60%	15%
3	Suy thoái	15%	-10%

Yêu cầu: Hãy xác định mức sinh lời trung bình kỳ vọng của cổ phiếu công ty NK là bao nhiêu?

- A.** 12,5 %
- B.** 12 %
- C.** 8,3 %
- D.** 15,5 %

ANSWER: A

CÂU 14: Doanh nghiệp M có trái phiếu đang lưu hành trên thị trường lãi suất cố định 10%/năm với thời hạn còn lại 12 năm. Trái phiếu có mệnh giá 1.000.000 đồng, trả lãi mỗi năm 1 lần. Nếu lãi suất thị trường hiện tại là 15%/năm, hãy xác định giá trái phiếu ở thời điểm hiện tại?

- A.** 728.969 đồng

- B. 1.340.685 đồng
C. 859.600 đồng
D. 903.640 đồng

ANSWER: A

CÂU 15: Bạn dự định mua trái phiếu công ty A, trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, thời hạn trái phiếu là 10 năm, trái phiếu đã phát hành được 6 năm. Lãi suất coupon 6%/năm, với tỷ suất sinh lợi yêu cầu 10%/năm thì bạn định giá trái phiếu này bao nhiêu?

- A. 87.320 đồng
B. 113.860 đồng
C. 92.672 đồng
D. 75.560 đồng

ANSWER: A

CÂU 16: Cho thông tin của dự án trong bảng sau (đơn vị triệu đồng), với suất chiết khấu (hay chi phí sử dụng vốn) là 15%/năm, tính NPV của dự án?

Khoản mục	0	1	2	3	4	5
Vốn đầu tư	500	100				
Thu nhập dự án		100	200	200	200	200

- A. -3,48 triệu đồng
B. 5,29 triệu đồng
C. -2,83 triệu đồng
D. 10,48 triệu đồng

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (03 câu, 0,5 điểm/câu)

Câu 17: (0,5 điểm)

"Đừng nên vay tiền tại công ty tài chính vì lãi suất cho vay cao hơn gấp nhiều lần so với ngân hàng thương mại. Đồng thời, khi vay tại công ty tài chính, bạn sẽ bị làm phiền bởi các cuộc điện thoại và tin nhắn". Quan điểm của bạn về vấn đề này như thế nào?

Câu 18: (0,5 điểm)

Mới ra trường, bạn chưa có nhiều kinh nghiệm, và chưa có đam mê ở một lĩnh vực kinh doanh nào cụ thể. Với số vốn ban đầu gia đình hỗ trợ, bạn nên chọn đầu tư theo hình thức tổ chức kinh doanh nào? Tại sao?

Câu 19: (0,5 điểm)

Cho các loại trái phiếu sau đây:

- Trái phiếu chính phủ
- Trái phiếu Tập đoàn dầu khí (trái phiếu này được chính phủ bảo lãnh trả nợ)
- Trái phiếu Tập đoàn Vingroup
- Trái phiếu công ty địa ốc Thái Bình Dương, biết công ty này đang có 1 khoản nợ quá hạn tại BIDV.

Hãy sắp xếp giá trị phần bù rủi ro vỡ nợ (DRP) của từng loại trái phiếu trên theo thứ tự từ nhỏ nhất đến lớn nhất. Giải thích lý do?

Câu 20: (0,5 điểm)

Theo quan điểm cá nhân của bạn, lãi suất thị trường tại Việt Nam trong thời điểm dịch COVID-19 giai đoạn 2020-2022 tăng hay giảm so với thời điểm ngay trước khi xảy ra đại dịch COVID-19? Giải thích lý do?

ĐÁP ÁN PHẦN TỰ LUẬN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		8,0	
Câu 1 – 16	ĐÁP ÁN A	0,5	
II. Tự luận		2,0	
Câu 1	Sinh viên nêu quan điểm cá nhân và phải giải thích được lý do.	0,5	
Câu 2	Sinh viên nêu quan điểm cá nhân và phải giải thích được lý do.	0,5	
Câu 3	Sắp xếp giá trị phần bù rủi ro vỡ nợ: a b c d. SV phải giải thích được lý do.	0,5	
Câu 4	Sinh viên nêu quan điểm cá nhân và phải giải thích được lý do.	0,5	
Điểm tổng		10,0	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Người duyệt đề

Giảng viên ra đề




TS. Phạm Thị Hồng Vân

ThS. Nguyễn Ngọc Tú Vân